TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/3/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Nguyệt;

- Ông Nguyễn Hữu Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/02/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tăng Thị A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang (chị A xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Xuân B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang (anh B có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Tăng Thị A trình bày:*

Chị và anh Hoàng Xuân B kết hôn ngày 17/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Ph, nay là UBND thị trấn Ph, huyện L. Sau khi cưới chị và anh B về ở với nhau ngay, thời gian

đầu hai người sống hạnh phúc và đã có 2 con chung là:

- Hoàng Thị Yến L, sinh ngày 25/10/2014;

- Hoàng Nhật A1, sinh ngày 26/12/2017.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Anh B hay rượu chè, cờ bạc, đánh vợ đánh con. Mỗi lần anh B uống rượu về là lại chửi bới, đánh đập vợ con, đã nhiều lần hàng xóm phải can ngăn. Lần gần đây nhất anh B uống rượu về đA con vào ban đêm khoảng tháng 10/2023, nhốt con vào trong nhà đánh, bố anh B đã phải báo Công an; Công an thị trấn Ph đã phải vào can thiệp anh B mới dừng lại.

Anh B thường xuyên đánh bạc, nợ nần nhiều người, chị đã phải trả nợ cho anh B rất nhiều tiền (hơn 1 tỷ đồng) chị đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh B không nghe. Anh B không có công ăn việc làm.

Chị và anh B sống cùng một nhà, nhưng từ lâu đã không quan hệ vợ chồng nữa. Do anh B thường xuyên đA con, không cho con đi học, chị đã phải đón con đi ở nhờ nhà người quen. Anh B vẫn tìm đe dọa ba mẹ con chị để hành hạ. Chị rất sợ, không dám về nhà mẹ đẻ phải dấu địa chỉ chỗ ở và nuôi hai con. Nay chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có 2 con chung như trình bày ở trên. Hiện chị đang nuôi hai con. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai con. Không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Lý do chị xin nuôi 2 con: Do anh B thường xuyên tìm mẹ con chị để đánh và hành hạ con. Chị rất sợ, nên chị buộc phải xin nghỉ học cho hai con và chuyển cho 2 con học nhờ tại trường khác để đảm bảo an toàn. Sự việc này chị cũng đã làm đơn báo cáo nhà trường của các cháu và nhà trường các cháu đang học nhờ.

Cả hai cháu học tại Trường tiểu học Ph, nay chuyển học nhờ tại Trường tiểu học Yên Sơn.

Chị hiện tại làm kinh doanh rau củ quả tại chợ S; thu nhập nhập từ 30-50 triệu đồng/tháng. Đủ điều kiện nuôi.

Nếu giao con cho anh B nuôi sẽ không bảo đảm được cuộc sống của các con; anh B không có công ăn việc làm, không chịu làm ăn, mặc dù công việc của chị rất bận, nhưng anh B không giúp gì cho chị, chị phải thuê người về làm.

- Về tài sản: Để chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Xuân B đã được Tòa giao Thông báo thụ lý vụ án, và các văn bản tố tụng. Tại biên bản làm việc anh B có ý kiến trình bày không đồng ý ly hôn, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn chị Tăng Thị A xin vắng mặt tại phiên toà.

- Bị đơn anh Hoàng Xuân B trình bày: Anh công nhận thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị A trình bày là đúng. Chị A trình bày anh hay đA vợ con là không đúng; anh có đA vợ con, nhưng không nhiều như chị A nêu và không phải hành hạ vợ con; việc anh đA con là do chị A đi làm không nói với anh, anh đA con để buộc chị A phải về nhà; lần anh đA con Công an đến can thiệp là do bố anh báo, anh có đA con trai một cái; chị A trình bày anh không cho con đi học vì hôm đó trời mưa, nên anh cho con nghỉ ở nhà. Việc anh nợ mọi người là do kinh doanh thua lỗ, cả bố mẹ anh phải trả nợ, chị A trình bày chị A phải trả nợ là không đúng. Anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải để anh và chị A về đoàn tụ. Còn nếu phải ly hôn thì anh xin nuôi con trai, để chị A nuôi con gái.

Hiện tại anh đang kinh doanh hoa quả, đủ khả năng, điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh đề nghị hoãn phiên toà để anh và chị A hoà giải, mặt khác, hiện nay công việc của anh bận, nên anh không muốn ly hôn.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Bị đơn từ khi thụ lý vụ án, đến trước thời điểm mở phiên toà không chấp hành các quy định của BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 56, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 28, 35, 147, 228, 171 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tăng Thị A được ly hôn anh Hoàng Xuân B.

- Về con chung: Giao cho chị Tăng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng 2 con là Hoàng Thị Yến L, sinh ngày 25/10/2014 và Hoàng Nhật A1, sinh ngày

26/12/2017.

Anh B có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Tăng Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: chị Tăng Thị A có đơn xin ly hôn và giải quyết về con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh B Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Tăng Thị A là nguyên đơn, có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị A.

[1.4] Về ý kiến anh B đề nghị hoãn phiên toà với lý do để anh và chị A hoà giải; hiện nay công việc của anh bận, mẹ đẻ anh ốm nên anh không muốn ly hôn.

Theo quy định tại Điều 233 của BLTTDS thì lý do xin hoãn phiên toà của anh B là không đủ căn cứ, nên không chấp nhận đề nghị của anh B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị A và anh Hoàng Xuân B kết hôn ngày 17/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph,

nay là UBND thị trấn Ph, huyện Lục Nam. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Theo chị A trình bày là do anh B hay uống rượu, cờ bạc, đánh vợ đánh con. Mỗi lần anh B uống rượu về là lại chửi bới, đánh đập vợ con, đã nhiều lần hàng xóm phải can ngăn. Anh B đánh bạc nợ nần nhiều người, chị đã phải trả nợ cho anh B rất nhiều tiền, chị đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh B không nghe. Chị và anh B sống cùng một nhà, nhưng từ lâu đã không quan hệ vợ chồng nữa.

Theo anh B trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Căn cứ vào lời khai của chị A, biên bản xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án, xác định được chị A và anh B đã xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, có lần anh B đã đánh chị A và con; ông Hoàng Văn Thích là bố anh B đã phải báo Công an thị trấn đến can thiệp. Hiện tại chị A và anh B đã sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để chị A và anh B về đoàn tụ. Tuy nhiên anh B đều vắng mặt, còn chị A cương quyết xin ly hôn. Như vậy cả chị A và anh B đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị A được ly hôn anh B.

[2.3] Về con chung: Chị A và anh B có 2 con chung là: Hoàng Thị Yến L, sinh ngày 25/10/2014 và Hoàng Nhật Anh, sinh ngày 26/12/2017. Hiện chị A đang nuôi.

Chị A có nguyện vọng nuôi cả hai con, còn anh B xin nuôi con Hoàng Nhật A1.

Xét thấy: Nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Tại biên bản làm việc với Công an thị trấn Ph xác định anh B đã có hành vi đánh 2 con, ông Thích phải báo Công an để can thiệp;

Trường tiểu học thị trấn Ph cho biết: Chị A xin chuyển trường cho hai con với lý do bố đẻ có hành vi đánh đập con.

Trường tiểu học Yên Sơn cho biết: Chị A có đơn xin học cho 2 con tại Trường tiểu học Yên Sơn với lý do: Bố đẻ đA hai con.

Hiện tại chị A đang nuôi 2 con, cháu Hoàng Thị Yến L có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Hoàng Nhật Anh còn nhỏ. Để ổn định cuộc sống cho các con chung, trA sáo trộn về tâm lý cũng như việc học hành của con chung. Nên cần giao cả hai con cho chị A nuôi là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho phù hợp, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tăng Thị A được ly hôn anh Hoàng Xuân B.

2. Về con chung: Giao cho chị Tăng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con là: Hoàng Thị Yến L, sinh ngày 25/10/2014 và Hoàng Nhật A1, sinh ngày 26/12/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Tăng Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008009 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh B Giang. Xác nhận chị A đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh B Giang;
- UBND TT Ph, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh